

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 23-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Ánh Dương và ông Vũ Bách Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng Thị P (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1984 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 0/12; Dân tộc: HMông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A S và bà Vũ Thị Nh (đều đã chết); Bị cáo có chồng là Vàng A Dè, bị cáo có 06 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2024 huyện Văn Bản, tạm giam từ ngày 24/6/2024, hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Họ và tên: La Văn Đ (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1985 tại huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: La Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị I; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Đ, bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/6/2024, tạm giam từ ngày 23/6/2024, hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị P: Bà Liệu Thị T – Sinh năm: 1988, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo La Văn Đ: Bà Lương Thị C – Sinh năm: 1991, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Người làm chứng: Chị La Thanh T – Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai – vắng mặt không có lý do.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Tiến H – Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai - vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/6/2024 Vàng Thị P đang đi trên đường liên xã Dương Quý đi xã Nậm Chày thì nhặt được 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột khô màu trắng. P nghĩ là ma túy nên mang về cất giấu gần lối ra vào nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, La Văn Đ đi xe mô tô biển kiểm soát 24B2-187.07 tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời thì gặp P. Sau khi trao đổi về việc Đ muốn mua ma túy thì P lấy gói ma túy đã cất giấu bán cho Đ với giá 200.000đồng, Đ cất vào túi quần đang mặc đi về nhà. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ đi đến thôn Trung Tâm, xã Dương Quý thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng có liên quan là ma túy và 01 xe mô tô nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 250/KL-GĐMT ngày 18/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 1,078 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-VB ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Thị P và La Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị P và La Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị P từ 02 năm 07 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Xử phạt bị cáo La Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 08 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 1,008 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; Đề nghị miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị P trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng và tội danh truy tố đối với Vàng Thị P, tuy nhiên do bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị P 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo La Văn Đ trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng và tội danh truy tố đối với La Văn Đ, tuy nhiên do bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điều s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo La Văn Đ 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Vàng Thị P thừa nhận hành vi bán ma túy cho La Văn Đ nhằm mục đích kiếm lời; Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo Vàng Thị P có hành vi bán 1,078 gam Heroine cho La Văn Đ thu lời bất chính số tiền 200.000đồng; La Văn Đ có hành vi mua 1,078 gam Heroine nêu trên của Vàng Thị P nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, hành vi của hai bị cáo đủ căn cứ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kháng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Vàng Thị P và La Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử thật nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo Vàng Thị P khai nhận được ở đường đi, quá trình điều tra cũng không chứng minh được việc P mua ma túy của ai nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị La Thị Thủy là người cho La Văn Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 24B2-187.07, quá trình điều tra xác định chị Thủy không biết Đ sử

dụng xe vào mục đích đi mua ma túy, chị Thủy cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vàng Thị P, La Văn Đ không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên toà hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu giữ trong vụ án là 1,078 gam Heroine. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã trích mẫu hết 0,07 gam Heroine nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Số Heroine còn lại sau giám định là 1,008 gam, đây là vật chứng mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 24B87-187.0 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị La Thị Thủy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo Vàng Thị P do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Đ là người nghiện ma túy, các bị cáo không có tài sản riêng, gia đình đều thuộc hộ nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[6] Về đề nghị của người bào chữa, xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị P về mức hình phạt đối với các bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo P đã thực hiện hành vi bán ma túy cho La Văn Đ và thu lời bất chính số tiền 200.000đồng. Căn cứ khối lượng ma túy và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nghiêm khắc hơn đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về án phí: Bị cáo Vàng Thị P và La Văn Đ đều có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Vàng Thị P và La Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Vàng Thị P 02 (hai) 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/6/2024;

Xử phạt bị cáo La Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14/6/2024.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 1,008 gam Heroine là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, 01 mảnh nilon màu xanh;

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đồng hiện đang lưu giữ tại tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Văn Bàn theo số tài khoản 3949.0.1052745.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2024

3. Về án phí: Bị cáo Vàng Thị P và La Văn Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (Hai cáo đều cư trú tại thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

